

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN ĐIỆN BIÊN  
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 87/2021/HSST.

Ngày: 15/3/2021.

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐIỆN BIÊN TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lường Văn Lương.

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Lê Quang Hòa;  
2. Ông Lường Văn Hịa.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Trần Thúy Dần - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Đ B.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa:** Ông Lê Thành Công - Kiểm sát viên.

Ngày 15/3/2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ B, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 87/2021/TLST- HS ngày 05/02/2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 92/2021/QĐXXST- HS ngày 01/3/2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: Lò Văn N, tên gọi khác: Không, sinh năm: 1985, tại Điện Biên.

Nơi cư trú: Bản H K, xã M L, huyện Đ B, tỉnh Điện Biên.

Nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Khơ Mú; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lò Văn Hom, sinh năm 1962 và bà: Lò Thị Pẩn, sinh năm 1964; có vợ: Lò Thị Lợi, sinh năm 1992 và 02 con, con lớn sinh năm 2016, con nhỏ sinh năm 2017; Tiền án: Không; tiền sự: Không; Nhân thân: Bị cáo chưa có án tích; Không bị xử lý hành chính; bị bắt từ ngày 13/11/2020 "Có mặt".

**Người bào chữa cho bị cáo:** Ông Lường Văn Bình - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Điện Biên. "Vắng mặt".

**Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Lò Thị Lợi, sinh năm 1992 "vắng mặt";

Địa chỉ: Bản H K, xã M L, huyện Đ B, tỉnh Điện Biên.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ ngày 13/11/2020, bị cáo đi xe mô tô BKS 27B1-227.45 từ nhà đến bản Huổi Dên, xã Pú Hồng, huyện Đ B Đông với mục đích là mua ma túy về sử dụng. Bị cáo gặp và mua được 01 gói Heroine với giá tiền là 150.000đ của một người đàn ông dân

tộc Mông khoảng 40 tuổi không biết tên và địa chỉ. Sau đó bị cáo cầm gói Heroine bên tay trái rồi đi về nhà. Hồi 20 giờ 30 phút cùng ngày, khi bị cáo đang đi trên đường thuộc bản Khăm Pòm, xã Phu Luông, huyện Đ B thì bị tổ công tác đồn Biên phòng cửa khẩu Huổi Puốc phát hiện bắt quả tang, thu giữ vật chứng là 01 gói Heroine bị cáo đang cầm bên tay trái cùng chiếc xe mô tô BKS 27B1-227.45.

Tại biên bản mở niêm phong, xác định khối lượng ngày 14/11/2020 đã xác định:

Số chất bột màu trắng thu giữ của bị cáo có khối lượng là 0,4 gam;

*Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.*

Tại bản kết luận giám định số: 1000/GĐ - PC09 ngày 21/11/2020, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên đã kết luận:

Mẫu chất bột màu trắng được trích từ vật chứng thu giữ của Lò Văn N gửi giám định là Heroine;

*Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận của Hội đồng giám định nêu trên.*

Tại bản cáo trạng số: 40/CT-VKSĐB ngày 04/02/2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ B đã truy tố bị cáo Lò Văn N về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo Điều c Khoản 1 Điều 249/BLHS.

Tại phiên tòa, đại diện VKSND huyện Đ B vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo về tội danh, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều c Khoản 1 Điều 249/BLHS, Điều s Khoản 1 Điều 51/BLHS; Đề nghị xử phạt bị cáo từ 15 đến 18 tháng tù. Áp dụng Điều a, c Khoản 1 Điều 47/BLHS, Điều a Khoản 2 Điều 106/BLTTHS về xử lý vật chứng: Tịch thu, tiêu hủy 0,4 gam Heroine, gửi giám định 0,06 gam; tịch thu 1/2 giá trị chiếc xe máy, trả lại 1/2 giá trị chiếc xe cho vợ bị cáo. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Bị cáo được miễn án phí HSST.

- **Ý kiến Luật sư:** Việc truy tố bị cáo về tội danh và lời luận tội là đúng quy định của pháp luật. Bị cáo thành khẩn khai báo, hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, nhận thức pháp luật còn hạn chế; Bị cáo là dân tộc thiểu số sống ở vùng kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo theo quy định tại Khoản 1 Điều 51/BLHS. Đề nghị HĐXX xử phạt bị cáo mức án thấp nhất mà VKS đề nghị là 15 tháng tù.

- **Ý kiến VKS:** Vẫn giữ nguyên quan điểm, ý kiến của người bào chữa chữa cho bị cáo tương đồng với nội dung luận tội của VKS.

*Lời nói sau cùng của bị cáo: Tôi biết hành vi của tôi là vi phạm pháp luật, tôi nhận tội và xin Hội đồng xét xử xem xét hoàn cảnh gia đình của tôi, cho tôi xin giảm nhẹ hình phạt.*

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi của bị cáo: Ngày 13/11/2020 bị cáo đi mua ma túy về sử dụng, khi bị cáo đang trên đường về nhà thì bị bắt quả tang 01 gói Heroine có khối lượng 0,4 gam. Hành vi của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội của tang, biên bản mở niêm phong xác định khối lượng và lấy mẫu giám định, kết luận giám định, kết luận điều tra, các bản cung có trong hồ sơ vụ án cũng như cáo trạng đã truy tố. Với hành vi của bị cáo và khối lượng ma túy bị thu giữ thì bị cáo đã phạm vào tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại Điểm c Khoản 1 Điều 249/BLHS. Cáo trạng truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, có căn cứ pháp luật. Bị cáo là người có đủ năng lực để chịu trách nhiệm trước pháp luật về hành vi phạm tội của mình.

[2]. Về tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, làm ảnh hưởng đến trật tự trị an, an toàn xã hội; đã xâm phạm đến các quy định của Nhà nước về quản lý các chất ma túy. Bởi vì, ma túy là một hiểm họa của nhân loại, đồng thời ma túy cũng là nguyên nhân của nhiều loại tội phạm khác. Chính vì thế mà Nhà nước ta đã nghiêm cấm mọi hành vi có liên quan đến ma túy. Bị cáo nhận thức được tác hại của ma túy, nhận thức được hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, song bị cáo vẫn cố tình thực hiện. Tội phạm mà bị cáo vi phạm là nghiêm trọng, nên cần phải xử lý theo quy định của pháp luật.

[3]. Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Sau khi phạm tội và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điểm s Khoản 1 Điều 51/BLHS.

Để cải tạo bị cáo trở thành người có ích cho gia đình và xã hội, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian.

[4]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Công an huyện Đ B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính là phạt tù thì bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại Khoản 5 Điều 249/BLHS là phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm trăm triệu đồng, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Nhưng xét thấy bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, không có khả năng thi hành, nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6]. Nguồn gốc số ma túy bị thu giữ có được là do bị cáo mua của người đàn ông dân tộc Mông, do bị cáo không biết tên và địa chỉ nên CQĐT không có căn cứ để điều tra xác minh làm rõ được.

[7]. Về án phí: Căn cứ Khoản 2 Điều 136/BLTTHS; Điểm đ Khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, bị cáo được miễn án phí HSST.

[8]. Vật chứng: 0,4 gam Heroine, gửi giám định 0,06 gam (không hoàn lại mẫu vật sau khi giám định) cần tịch thu tiêu hủy; tịch thu 1/2 giá trị chiếc xe mô tô là phương tiện việc phạm tội theo quy định tại Điểm a, c Khoản 1 Điều 47/BLHS, Điểm a Khoản 2 Điều 106/BLTTHS.

**Vì các lẽ trên,**

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ Điểm c Khoản 1 Điều 249; Điểm s Khoản 1 Điều 51/BLHS.

**1. Tuyên bố:** Bị cáo Lò Văn N phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

**2. Hình phạt:** Xử phạt bị cáo Lò Văn N 15 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt ngày 13/11/2020.

**3. Về án phí:** Căn cứ Khoản 2 Điều 136/BLTTHS; Điểm đ Khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, bị cáo được miễn án phí HSST.

**4. Về vật chứng:** Căn cứ Điểm a, c Khoản 1 Điều 47/BLHS; Điểm a Khoản 2 Điều 106/BLTTHS: Tịch thu, tiêu hủy 0,4 gam Heroine, gửi giám định 0,06 gam (không hoàn lại mẫu vật sau khi giám định); tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 1/2, trả lại cho vợ bị cáo là Lò Thị Lợi, sinh năm 1992, trú tại Bản H K, xã M L, huyện Đ B, tỉnh Điện Biên 1/2 giá trị chiếc xe mô tô BKS 27B1-227.45, nhãn hiệu DEALIM, loại xe Win, số khung: RLPDCHDUMBB 004335; số máy: VZS152FMH 549335 xe đã qua sử dụng.

(Vật chứng đã được công an huyện Đ B chuyển cho chi cục thi hành án dân sự huyện Đ B ngày 05/02/2021).

**5. Về quyền kháng cáo:** Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo phân trực tiếp có liên quan đến quyền lợi và nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết.

#### **Nơi nhận:**

- TAND T Điện Biên
- VKSND H Điện Biên
- VKS tỉnh.
- CQĐTCA H Điện Biên
- Bộ phận HNVCÁH Điện Biên
- Sở TP Điện Biên
- THA HS tỉnh ĐB.
- Nhà tạm giữ CÁHĐB;
- Chi cục THADSHĐB;
- Bị cáo; NCQL, NVLQ;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lường Văn Lương**

